

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHƯƠNG VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05a /QĐ-UBND

Phương Viên, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯƠNG VIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 6288/QĐ -UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Chợ Đồn Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;*

*Xét đề nghị của Tài chính - Kế toán xã Phương Viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2022 xã Phương Viên theo các biểu kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử & bản giấy:*

- Phòng TC-KH huyện.
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ma Ngọc Tuyên**





## CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.121.149.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.121.149.000</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>59.000.000</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	
Thuế sử dụng đất nông nghiệp		<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>4.031.617.000</b>
Lệ phí môn bài	8.000.000	1, Sự nghiệp kinh tế	50.200.000
Thuế thu nhập cá nhân	18.500.000	2, Hội đồng nhân dân	80.000.000
Phí lệ phí	25.500.000	3, Ủy ban nhân dân	2.062.839.070
Thu khác ngân sách	7.000.000	4, Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao	20.000.000
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)</b>		5, Sự nghiệp truyền thanh	15.000.000
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>4.062.149.000</b>	6, Công tác an ninh, trật tự, an toàn	37.000.000
- Bổ sung cân đối	3.958.449.000	7, Chi huy quân sự xã	316.248.000
- Bổ sung có mục tiêu	103.700.000	8, Đoàn thanh niên	128.572.930
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>		9, Hội phụ nữ	114.072.930
		10, Hội nông dân	98.805.070
		11, Hội cựu chiến binh	131.855.070
		12, Đảng ủy	500.383.000
		13, Mặt trận tổ quốc	279.852.930



		14, Hội chữ thập đỏ	10.192.000
		15, Hội người cao tuổi	59.820.000
		16, Hội khuyến học	11.192.000
		17, Hưu xã	115.584.000
		<b>III. Dự phòng</b>	<b>89.532.000</b>





**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.158.149.000</b>	<b>4.121.149.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>32.500.000</b>	<b>32.500.000</b>
	Phí, lệ phí	25.500.000	25.500.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	7.000.000	7.000.000
	Thu cố định		
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>63.500.000</b>	<b>26.500.000</b>
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
	- Thuế giá trị gia tăng	37.000.000	
	- Thuế chuyển quyền sử dụng đất		
	- Thuế thu nhập cá nhân	18.500.000	18.500.000
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.062.149.000</b>	<b>4.062.149.000</b>
	- Thu bổ sung cân đối	3.958.449.000	3.958.449.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	103.700.000	103.700.000



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.121.149.000</b>		<b>4.031.617.000</b>
	Trong đó			
1	Sự nghiệp kinh tế	50.200.000		50.200.000
2	Hội đồng nhân dân	80.000.000		80.000.000
3	Ủy ban nhân dân	2.062.839.070		2.062.839.070
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000
5	Sự nghiệp truyền thanh	15.000.000		15.000.000
6	Công tác an ninh, trật tự, an toàn	37.000.000		37.000.000
7	Chỉ huy quân sự xã	316.248.000		316.248.000
8	Đoàn thanh niên	128.572.930		128.572.930
9	Hội phụ nữ	114.072.930		114.072.930
10	Hội nông dân	98.805.070		98.805.070
11	Hội cựu chiến binh	131.855.070		131.855.070
12	Đảng ủy	500.383.000		500.383.000
13	Mặt trận tổ quốc	279.852.930		279.852.930
14	Hội chữ thập đỏ	10.192.000		10.192.000
15	Hội người cao tuổi	59.820.000		59.820.000
16	Hội khuyến học	11.192.000		11.192.000
17	Hưu xã	115.584.000		115.584.000
18	<b>Dự phòng</b>	<b>89.532.000</b>		
19	Tiết kiệm chi 10%			
20	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau			